

Số: *66* /KH-UBND

*Phúc Chu, ngày 28 tháng 9 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số xã Phúc Chu**  
**giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 12/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Định Hóa về việc thực hiện chương trình chuyển đổi số huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Chương trình hành động số 10/Ctr-ĐU ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Phúc Chu về thực hiện hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của xã Phúc Chu.

UBND xã Phúc Chu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số xã Phúc Chu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 12/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình chuyển đổi số huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Chương trình hành động số 10/Ctr-ĐU ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Phúc Chu về thực hiện hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của xã Phúc Chu- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

## **2. Yêu cầu**

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND huyện để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Chương trình chuyển đổi số nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về thực hiện chương trình chuyển đổi số; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phúc Chu lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### **2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

#### **2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ.

- Ứng dụng các phần mềm dùng chung để đạt trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phân đầu đến hết năm 2021, có trên 80% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

## **2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- Phân đầu kinh tế số chiếm trên 20% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

## **2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang và phủ trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 40%.

## **3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

### **3.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của địa phương.

- Trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### **3.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

- Phân đầu có trên 01 doanh nghiệp số.

### **3.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 75%.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

### **2. Tập trung thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số**

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số.

- Huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào xã. Phân đấu đến năm 2025, toàn xã có trên 01 doanh nghiệp số.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Chủ động liên kết với các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm về chuyển đổi số để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của xã.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số.

### **3. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin.

- Phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn xã để đảm bảo sự kết nối, liên thông trong toàn xã.

- Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phân đấu đến năm 2025 phủ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số.

### **4. Xây dựng chính quyền số, xây dựng nền tảng cho phát triển các đô thị thông minh**

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số: Triển khai số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy, ký số... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của xã.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính Nhà nước góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của xã.

- Xây dựng, tạo lập, khai thác dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Bước đầu triển khai tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, số hóa lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục...

### **5. Phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*Viettel Pay, VNPT Pay...*).

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực sau:

+ *Về lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của xã như chè và phấn đầu có 1-2 sản phẩm OCOP.

+ *Về lĩnh vực tài nguyên môi trường*: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

+ *Về lĩnh vực giao thông*: Triển khai hệ thống giám sát giao thông thông, camera an ninh. Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

+ *Về lĩnh vực công nghiệp*: Thu hút, khuyến khích đầu tư xây dựng nhà máy thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

### **6. Phát triển xã hội số**

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để

đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương.

- Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nội dung chuyển đổi số trong toàn xã hội, ưu tiên các lĩnh vực:

+ *Về giáo dục và đào tạo*: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

+ *Về y tế*: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế cộng đồng dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ *Về văn hóa*: Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Phúc Chu thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

## **7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

## **8. Kinh phí thực hiện**

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

# **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Các cơ quan, đoàn thể**

- Tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về thực hiện chuyển đổi số.

- Khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

## **2. Công chức Văn hóa xã hội**

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND xã theo quy định.

## **3. Công chức Kế toán - Ngân sách**

- Tham mưu cho UBND xã xem xét cân đối bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị các ngành, đoàn thể, các xóm nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch.

### ***Nơi nhận;***

- Phòng Văn hóa TT;
- Lãnh đạo ĐU; HĐND; UBND;
- Lãnh đạo 3 trường, trạm Y tế;
- Các ngành, đoàn thể, 6 xóm;
- Lưu: VT, VH TT;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nông Hồng Nhậm**



**Phụ lục: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
(Ban hành kèm Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND xã Phúc  
Chu)

STT	Mã nhiệm vụ/ hành động	Cơ quan chủ trì & Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>1</b>	<b>Văn hóa và Thông tin</b>			
	<b>XH1</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.</b>		
1.1	XH1.1	Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số	Các cơ quan, ban, ngành của xã Phối hợp các cơ quan liên quan	2021- 2023
1.2	XH1.2	Tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số		
1.3	XH1.3	Tuyên truyền, hướng dẫn khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý nội bộ cơ quan quản lý nhà nước.		
	<b>XH2</b>	<b>Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân</b>		
1.4	XH2.1	Phối hợp tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho người dân	UBND xã phối hợp	2021- 2023
	<b>XH5</b>	<b>Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng</b>		
1.5	XH5.1	Cung cấp thông tin và kiến thức về an toàn trên môi trường số	Các cơ quan, ban, ngành của xã	2021- 2022
1.6	XH5.2	Xây dựng cơ chế chính sách an toàn số cho cộng đồng		
	<b>XH6</b>	<b>Đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn xã</b>		
1.7	XH6.1	Cung cấp thiết bị truy cập mạng cho các vùng đặc biệt khó khăn	UBND xã Phối hợp Bưu điện	2021- 2025
1.8	XH6.2	Cung cấp thiết bị số giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn huyện		
	<b>KT6</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch</b>		
1.9	KT6.1	Phát triển thông tin quảng bá du lịch xã: Số hóa các điểm di tích trên địa bàn; xây dựng dữ liệu du lịch.	Các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND xã	2021- 2024
1.10	KT6.2	Nâng cấp hệ thống dịch vụ phục vụ du lịch		
	<b>KT9</b>	<b>Chính sách hỗ trợ phát triển bưu chính viễn thông</b>		

1.11	KT9.1	Xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển viễn thông	Các doanh nghiệp, ngành viễn thông	2021-2024
1.12	KT9.2	Ứng dụng cơ chế hỗ trợ tối ưu hóa cơ sở hạ tầng viễn thông		
	<b>CQ1</b>	<b>Đào tạo phát triển nhân lực và nhận thức chuyển đổi số trong CQNN</b>		
1.13	CQ1.1	Xác định nền tảng phát triển nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước	Các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND xã	Thường niên
1.14	CQ1.2	Phối hợp tập huấn, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số		Thường niên
	<b>CQ2</b>	<b>Phát triển CSHT và nền tảng dữ liệu chung của xã và huyện</b>		
1.15	CQ2.1	Xây dựng hệ thống Hội nghị trực tuyến cấp huyện và cấp xã	Các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND xã	2021-2023
1.16	CQ2.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa (thiết chế văn hóa, thể thao, các danh hiệu văn hóa hàng năm)		
	<b>CQ4</b>	<b>Số hóa hệ thống dịch vụ công</b>		
1.17	CQ4.1	Thử nghiệm triển khai hiệu quả dịch vụ mới	UBND xã	2021 - 2025
1.18	CQ4.2	Tiếp tục triển khai số hóa kết quả thủ tục hành chính có hiệu lực		
1.19	CQ4.3	Tiếp tục điều hành Cổng, trang thông tin điện tử xã		
	<b>CQ5</b>	<b>Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số</b>		
1.20	CQ5.1	Xây dựng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin - truyền thông	UBND xã phối hợp với các ban ngành của xã	2021-2025
	<b>CQ6</b>	<b>Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước</b>		
1.21	CQ6.1	Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý nội bộ cơ quan quản lý nhà nước	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp UBND	2021 - 2023
1.22	CQ6.2	Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý tổng thể huyện		
	<b>CQ10</b>	<b>Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT ở các cơ quan nhà nước</b>		
1.23	CQ10.1	Khuyến khích truyền thông minh bạch về quá trình chuyển đổi số	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp UBND	2021-2023
1.24	CQ10.2	Xây dựng hạ tầng nền tảng chuyển đổi số		
	<b>CQ12</b>	<b>Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước</b>		

1.25	CQ12.1	Phối hợp xây dựng quy chế, chính sách an toàn an ninh mạng	UBND xã phối hợp ngành có liên quan	2021-2025
1.26	CQ12.2	Phối hợp tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng		Thường xuyên, bắt đầu từ 2022
1.27	CQ12.3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nền tảng bảo đảm an toàn an ninh mạng		
<b>2</b>	<b>Văn phòng UBND</b>			
	<b>CQ2</b>	<b>Phát triển CS hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung của xã</b>		
2.1	CQ2.1	Xây dựng hệ thống mạng LAN UBND huyện, nâng cấp đường truyền số liệu dùng chung	UBND phối hợp các ngành liên quan	2021-2023
	<b>CQ4</b>	<b>Số hóa hệ thống dịch vụ công</b>		
2.2	CQ4.1	Số hóa hồ sơ các thủ tục hành chính	UBND phối hợp các ngành liên quan	2021-2025
	<b>CQ6</b>	<b>Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước</b>		
2.3	CQ6.1	Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành của TT HĐND xã, lãnh đạo UBND xã	UBND xã phối hợp các ngành liên quan	2021-2025
2.4	CQ6.2	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo, gửi nhân văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số trên hệ thống Quản lý văn bản		
	<b>CQ10</b>	<b>Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT ở các cơ quan nhà nước</b>		
2.6	CQ10.1	Xây dựng phòng họp không giấy tờ	Nhà nước đầu tư, hướng dẫn UBND xã thực hiện	2022-2024
2.7	CQ10.2	Nâng cấp hạ tầng CNTT tại cơ quan văn phòng		
2.8	CQ10.3	Nâng cấp phần mềm một cửa tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã		
	<b>CQ12</b>	<b>Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý Nhà nước</b>		
2.9	CQ12.1	Triển khai các giải pháp an toàn thông tin, an ninh mạng.	UBND xã phối hợp các ngành liên quan	2021-2025
<b>3</b>	<b>Công chức Văn hóa XH</b>			
	<b>XH1</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyên đổi số</b>		
3.1	XH1.1	Tuyên truyền, thông tin, tin tức về chuyển đổi số	Các cơ quan, ban, ngành của xã	2021-2022
	<b>CQ1</b>	<b>Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực</b>		
3.3	CQ1.1	Phối hợp, tham gia tập huấn phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số cho đội ngũ kỹ thuật viên xã	UBND xã phối hợp	2021-2022
	<b>CQ 10</b>	<b>Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT ở các cơ quan nhà nước</b>		
3.4	CQ10.1	Đầu tư và nâng cấp đài phát thanh của xã	Nhà nước đầu tư	2022-

3.5	CQ10.2	Chuyển đổi hệ thống phát thanh thông minh trên nền tảng internet, mạng di động.	UBND xã thực hiện	2025
<b>4</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>			
	<b>XH1</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số</b>		
4.1	XH2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tự giác tham gia chuyển đổi số trong ngành giáo dục.	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp thực hiện	2021- sau 2025
4.2	XH2.2	Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số		
	<b>XH2</b>	<b>Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân</b>		
4.3	XH2.1	Xây dựng môi trường đào tạo kỹ năng số	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp thực hiện	2021- 2025
4.4	XH2.2	Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng (có thể thực hiện theo ngành dọc)		
	<b>XH3</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục</b>		
4.5	XH3.1	Xây dựng và áp dụng ứng dụng số trong giáo dục: sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, dạy học trực tuyến, thu học phí không dùng tiền mặt...	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp thực hiện	2021- 2025
4.6	XH3.2	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cần thiết về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.		
	<b>CQ 10</b>	<b>Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT ở các cơ quan nhà nước</b>		
4.7	CQ10.1	Bổ sung hạ tầng CNTT, cơ sở vật chất, thiết bị tin học tại các trường học.	Nhà nước đầu tư UBND xã phối hợp thực hiện	2021- 2025
4.8	CQ10.2	Quy hoạch mạng LAN, đường truyền Internet phù hợp với mục đích sử dụng		
<b>5</b>	<b>UBND xã phối hợp Phòng Nội vụ huyện</b>			
	<b>CQ1</b>	<b>Đào tạo phát triển nhân lực và nhận thức chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước</b>		
5.1	CQ1.1	Xác định nền tảng phát triển nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước	UBND xã phối hợp phòng Nội vụ	Thường niên
5.2	CQ1.2	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số		
<b>6</b>	<b>Cán bộ phụ trách NN</b>			
	<b>KT3</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp</b>		
6.1	KT3.1	1. Xây dựng phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu OCOP (như: Website, phần mềm OCOP, bản	Các ban, ngành của xã phối hợp thực hiện	2021- 2024

		đồ trên Website, ứng dụng trên di động, truy xuất nguồn gốc, ...).		
6.2	KT3.2	2. Ứng dụng công nghệ bán tự động trong sản xuất nông nghiệp.		
7	<b>Các ngành chuyên môn</b>			
	<b>CQ5</b>	<b>Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số</b>		
7.1	CQ5.1	Xây dựng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nội bộ cơ quan nhà nước	UBND xã phối hợp các ban, ngành thực hiện	2021- sau 2025
7.2	CQ5.2	Xây dựng kế hoạch thanh tra; Theo dõi thực hiện kết quả thanh tra		
7.3	CQ5.3	Cơ sở giữ liệu báo cáo về khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng		
8	<b>Công chức Tư pháp</b>			
	<b>CQ8</b>	<b>Số hóa hoạt động và dữ liệu tư pháp</b>		
8.1	CQ8.1	Số hóa và áp dụng CNTT cho quản lý thông tin công	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2021- 2023
8.2	CQ8.2	Số hóa và xây dựng, cập nhật mới hệ thống dịch vụ công ngành tư pháp; Số hóa và áp dụng phần mềm đấu giá tài sản trực tuyến		
8.3	CQ8.3	Tổ chức, triển khai phiên tòa số, số hóa hồ sơ dự án và công bố chứng cứ hình ảnh		
9	<b>Địa chính XD - môi trường</b>			
	<b>CQ11</b>	<b>Nâng cấp hệ thống, cơ sở hạ tầng số quản lý tài nguyên môi trường</b>		
9.1	CQ11.1	Quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên - môi trường	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2021- sau 2025
9.2	CQ11.2	Nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý tài nguyên - môi trường; Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin tài nguyên - môi trường		
	<b>HT2</b>	<b>Kiểm soát ô nhiễm môi trường thông minh</b>		
9.3	HT2.1	Kiểm soát, quản lý tình hình hiện tại	Các cơ quan liên quan, các xóm	2021- sau 2025
	HT2.2	Ứng dụng CNTT vào quản lý môi trường tương lai		
10	<b>Tài chính - Kế toán</b>			
	<b>KT4</b>	<b>Phát triển, phổ cập CNTT, số hóa cho doanh nghiệp khởi nghiệp</b>		

10.1	KT4.1	Hỗ trợ về kiến thức và quy trình	Các cơ quan liên quan	2021-2025
10.2	KT4.2	Hỗ trợ về kinh phí và nguồn vốn		
	<b>KT9</b>	<b>Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số</b>		
10.3	KT9.1	Triển khai sử dụng hệ thống quản lý số trong ngành Tài chính, ngân hàng	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2022- sau 2025
<b>11</b>	<b>UBND, các ngành liên quan</b>			
	<b>KT1</b>	<b>Xây dựng và đẩy mạnh môi trường TMDT trên địa bàn</b>		
11.1	KT1.1	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2021-2023
11.2	KT1.2	Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử		
	<b>KT5</b>	<b>Thúc đẩy sử dụng giải pháp số cho các doanh nghiệp trong huyện, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ</b>		
11.3	KT5.1	Cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp	Các cơ quan liên quan, doanh nghiệp	2021-2025
11.4	KT5.2	Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số	Các cơ quan, ban, ngành của xã, các doanh nghiệp	
	<b>KT7</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp</b>		
11.5	KT7.1	Phổ cập thông tin chuyển đổi số	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2023-2024
11.6	KT7.2	Phát triển nền tảng số trong sản xuất công nghiệp		
	<b>KT10</b>	<b>Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế</b>		
11.7	KT10.1	Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới	Công chức Văn hóa và Thông tin, các cơ quan liên quan	2022-2023
11.8	KT10.2	Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh		
	<b>CQ5</b>	<b>Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số</b>		
11.9	CQ5.1	Xây dựng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu xây dựng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu Quản lý xây dựng	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2022- sau 2025
	<b>HT1</b>	<b>Xây dựng, triển khai, ứng dụng CNTT trong giao thông thông minh</b>		
11.10	HT1.1	Ứng dụng triển khai giao thông thông minh	Các cơ quan liên quan, doanh nghiệp	2023- sau 2025

12	<b>Trạm y tế xã</b>			
	<b>XH4</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế</b>		
12.1	XH4.1	Nâng cấp hạ tầng và xây dựng nền tảng số trong y tế	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2021-2023
12.2	XH4.2	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động y tế		2022 đến sau 2025
13	<b>UBND các ngành liên</b>			
	<b>CQ5</b>	<b>Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số</b>		
13.1	CQ5.1	Xây dựng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý công tác dân tộc	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2021-2022
14	<b>Cán bộ VH, Lao động - Thương binh và Xã hội</b>			
	<b>CQ5</b>	<b>Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số</b>		
14.1	CQ5.1	Xây dựng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý lao động và quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2021-2022
15	<b>Văn phòng thống kê xã</b>			
	<b>CQ7</b>	<b>Xây dựng dữ liệu thống kê phân tích chuyển đổi số</b>		
15.1	CQ7.1	Số hóa và tối ưu hóa dữ liệu hiện tại	Các cơ quan liên quan	2021 - 2022
15.2	CQ7.2	Triển khai giải pháp thống kê chuyên ngành về tình hình kinh tế - xã hội địa phương trên môi trường số		Thường niên, bắt đầu từ năm 2021 đến 2025
16	<b>Văn phòng Đảng ủy</b>			
	<b>CQ9</b>	<b>Số hóa hệ thống điều hành các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy</b>		
16.1	CQ9.1	Xây dựng Kiến trúc và nền tảng điều hành các cơ quan Đảng, chi bộ	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2021-2023
16.2	CQ9.2	Số hóa và nâng cấp hệ thống CNTT hiện tại		
17	<b>Công an xã</b>			

	<b>CQ12</b>	<b>Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước</b>		
17.1	CQ12.1	Xây dựng quy chế, chính sách an toàn an ninh mạng	Các cơ quan, ban, ngành của xã phối hợp	2021-2022
<b>18</b>	<b>Bưu điện và các ngành liên quan</b>			
	<b>KT9</b>	<b>Chính sách hỗ trợ phát triển bưu chính viễn thông</b>		
18.1	KT9.1	Triển khai ứng dụng mã bưu chính Vpostcode trên địa bàn xã	Văn hóa và Thông tin; Các cơ quan liên quan	2021-2024
19	<b>Các cơ quan, ban, ngành liên quan thực hiện chuyển đổi số</b>			
	<b>CQ13</b>	<b>Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số</b>		
19.1	CQ13.1	Thành lập Tổ công tác chuyển đổi số		2021-2025
19.2	CQ13.2	Bổ sung, thay đổi cơ chế chính sách phù hợp với môi trường số		